THỰC TRẠNG TÍCH HỢP CHỦ ĐỀ GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ TRONG DẠY HỌC MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ Ở CẤP TIỂU HỌC

Hà Hữu Nghị[1], Lê Văn Nhương[2], Lê Ngọc Hóa[2]
[1] Trường Tiểu học Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
[2]Trường Sư phạm, Đại học Cần Thơ
Email: hhnghi3004@gmail.com

Tóm tắt: *Nghiên cứu đánh giá thực trạng tích hợp giáo dục địa phương Cần Thơ vào môn Lịch sử và Địa lí lớp 4, 5. Khảo sát 131 giáo viên qua Google Forms (từ ngày 01–15/5/2026) cho thấy giáo viên nhận thức tốt, đánh giá cao sự cần thiết, thường xuyên tích hợp các chủ đề lịch sử, di tích, danh nhân, môi trường; thuận lợi từ CNTT, hỗ trợ chuyên môn và kho học liệu số; khó khăn về áp lực thời gian, hạn chế hoạt động trải nghiệm và thiếu tài liệu số chuẩn hóa. Kết quả là cơ sở đề xuất giải pháp hỗ trợ giáo viên, nâng cao hiệu quả tích hợp.*

Từ khóa*: Giáo dục địa phương, tích hợp, môn Lịch sử và Địa lí, tiểu học, thành phố Cần Thơ.*

THE CURRENT STATUS OF INTEGRATING LOCAL EDUCATION TOPICS OF CAN THO CITY INTO TEACHING HISTORY AND GEOGRAPHY AT THE PRIMARY SCHOOL LEVEL

Abstract: *This study evaluates the integration of Can Tho local education content into History and Geography subjects for grades 4 and 5. A survey of 131 teachers via Google Forms (May 1–15, 2026) shows that teachers have good awareness, highly recognize the necessity, and frequently integrate topics on history, relics, notable figures, and the environment. Facilitating factors include ICT proficiency, professional support, and digital learning resources; difficulties involve time pressure, limited experiential activities, and a lack of standardized digital reference materials. The findings serve as a basis for proposing solutions to support teachers and enhance the effectiveness of integration.*

Keywords*: Local education, integrated teaching, History and Geography, primary school, Can Tho City.*

Nhận bài: 18/07/2026 *Phản biện: 18/08/2026* *Duyệt đăng: 23/08/2026*

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đánh dấu sự chuyển đổi từ tiếp cận nội dung sang phát triển phẩm chất và năng lực người học. Điểm mới cốt lõi là đưa giáo dục địa phương thành nội dung bổ sung bắt buộc, được tích hợp vào các môn học thay vì tổ chức thành môn độc lập. Ở cấp tiểu học, môn Lịch sử và Địa lí lớp 4, 5 có ưu thế vượt trội trong việc tích hợp tri thức địa phương do mối quan hệ tự nhiên, chặt chẽ với các mạch chủ đề địa phương như tự nhiên, dân cư, di tích, danh nhân, kinh tế đặc trưng.

Thành phố Cần Thơ sở hữu nguồn tư liệu địa phương phong phú (sông ngòi, di tích, bảo tàng, lễ hội, nghệ thuật truyền thống), tạo điều kiện thuận lợi để tích hợp vào bài học một cách tự nhiên và sinh động. Tuy nhiên, thực tiễn triển khai còn nhiều bất cập: (1) Thiếu tài liệu hướng dẫn dạy học tích hợp được số hóa chuẩn hóa; (2) Giáo viên còn thụ động, chưa đa dạng hóa hoạt động trải nghiệm, thực địa do rào cản kinh phí và an toàn; (3) Áp lực thời lượng tiết học; (4) Sự phân hóa năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và khả năng tự chuẩn bị bài giảng giữa giáo viên thành thị và nông thôn, tạo khoảng cách chất lượng dạy học tích hợp. Do đó, nghiên cứu thực chứng đánh giá nhận thức, thái độ, mức độ tích hợp các chủ đề giáo dục địa phương của giáo viên tiểu học tại Cần Thơ là cần thiết. Kết quả nghiên cứu sẽ cung cấp cơ sở khoa học và thực tiễn để đề xuất giải pháp khả thi, tháo gỡ điểm nghẽn, nâng cao hiệu quả tích hợp giáo dục địa phương vào môn Lịch sử và Địa lí lớp 4, 5, đáp ứng mục tiêu đổi mới của Chương trình GDPT 2018.

II. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu sử dụng phương pháp khảo sát là chủ yếu nhằm đánh giá thực trạng tích hợp giáo dục địa phương Cần Thơ vào môn Lịch sử và Địa lí lớp 4, 5, tập trung vào nhận thức, thái độ, mức độ triển khai của giáo viên, các điều kiện hỗ trợ và năng lực khai thác tài liệu tham khảo. Đối tượng khảo sát được chọn ngẫu nhiên với cỡ mẫu là 131 giáo viên (55 GV lớp 4; 58 GV lớp 5; 18 GV dạy cả hai khối), tiến hành qua Google Forms từ 01–15/5/2026, sử dụng bảng hỏi Likert 5 mức độ. Giáo viên có thâm niên trên 10 năm chiếm 60,3% (giàu kinh nghiệm thực tiễn), nhóm dưới 5 năm chiếm 16,8% (năng động, ứng dụng công nghệ), đảm bảo tính đa chiều và toàn diện cho kết quả khảo sát.

Dữ liệu được làm sạch, mã hóa và kiểm định độ tin cậy với Cronbach's Alpha đạt 0,826–0,941

(vượt ngưỡng 0,70), xử lý bằng Jamovi để tính tần số, tỉ lệ, trung bình, độ lệch chuẩn và thứ hạng. Kết quả diễn giải theo 5 mức độ: 1,00–1,80 (Không bao giờ), 1,81–2,60 (Hiếm khi), 2,61–3,40 (Thỉnh thoảng), 3,41–4,20 (Thường xuyên), 4,21–5,00 (Rất thường xuyên), làm cơ sở đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả tích hợp.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

3.1. Căn cứ pháp lý và nội dung giáo dục địa phương TP. Cần Thơ ở cấp Tiểu học

3.1.1. Căn cứ pháp lý

Nội dung GDĐP trong Chương trình GDPT 2018 là một thành phần hữu cơ giúp phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực người học, hướng tới việc giúp học sinh nhận biết và trải nghiệm các giá trị thiên nhiên, con người và văn hóa tại quê hương (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018a). Tại TP. Cần Thơ, nội dung này trang bị cho học sinh hệ thống tri thức phong phú về di tích lịch sử, danh nhân, phong tục tập quán và các làng nghề truyền thống đặc trưng vùng sông nước. Ý nghĩa sâu sắc của chương trình là chuyển đổi mang tính bản chất từ "học để biết" sang "học để hành động vì sự phát triển bền vững của quê hương", bồi đắp lòng tự hào, trách nhiệm công dân và tinh thần chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu.

Theo Thông tư 41/2026/TT-BGDĐT và Kế hoạch 207/KH-UBND của UBND TP. Cần Thơ, khung nội dung GDĐP cấp tiểu học được cấu trúc đồng tâm, mở rộng, tích hợp xoay quanh 3 mạch cột trụ chính: (1) Mạch Văn hóa - Lịch sử truyền thống, (2) Mạch Địa lí - Kinh tế - Hướng nghiệp, và (3) Mạch Chính trị - Xã hội và môi trường. Khung nội dung này thể hiện tính kế thừa vững chắc các giá trị truyền thống ổn định và liên tục cập nhật số liệu thực tiễn mới. Đồng thời, chương trình tạo dư địa lớn để đổi mới phương pháp dạy học tích cực (trải nghiệm, dự án, tham quan thực tế) và lồng ghép đánh giá mềm dẻo, vừa sức trong tiến trình môn học.

3.1.2. Khả năng tích hợp nội dung giáo dục địa phương trong môn Lịch sử và Địa lí

Sự tương đồng về cấu trúc chương trình (đồng tâm, tuyến tính) và mục tiêu phát triển năng lực của Chương trình GDPT 2018 tạo lợi thế lớn để tích hợp GDĐP vào môn Lịch sử và Địa lí lớp 4, lớp 5 (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018b). GDĐP không tổ chức thành môn học độc lập mà được tích hợp bắt buộc vào các môn học. Để đạt hiệu quả thực chất, giáo viên cần đóng vai trò là nhà điều phối sư phạm, chủ động chọn lọc ngữ liệu để tránh lồng ghép khiên cưỡng, giúp học sinh nhận diện hình ảnh quê hương trong từng đơn vị kiến

Bảng 1. Tổng hợp địa chỉ và mức độ tích hợp chủ đề GDĐP TP. Cần Thơ vào môn Lịch sử và Địa lí

Khối lớp	Mạch nội dung trong môn Lịch sử và Địa lí	Chủ đề Giáo dục địa phương tương ứng	Mức độ tích hợp
Lớp 4	Địa phương em (tỉnh, thành phố): Thiên nhiên, con người; Lịch sử và văn hoá truyền thống	- Chủ đề: Thiên nhiên và con người TP. Cần Thơ; - Chủ đề: Lịch sử – Văn hoá truyền thống;- Chủ đề: Châu Văn Liêm – Người con ưu tú của Cần Thơ.	Toàn phần
Lớp 4	Trung du và miền núi phía Bắc: Đền Hùng và lễ giỗ Tổ Hùng Vương	- Chủ đề: Lễ hội truyền thống ở TP. Cần Thơ	Bộ phận
Lớp 4	Đồng bằng Bắc Bộ: Thiên nhiên và Dân cư (nghề thủ công)	- Chủ đề: Sản phẩm thủ công mĩ nghệ ở TP. Cần Thơ.	Liên hệ
Lớp 4	Bắc Trung Bộ và Nam Trung Bộ: Dân cư, hoạt động sản xuất và văn hoá	- Chủ đề: Châu Văn Liêm – Người con ưu tú của Cần Thơ; - Chủ đề: Lịch sử – Văn hoá truyền thống.	Liên hệ
Lớp 4	Nam Bộ: Thiên nhiên, dân cư, văn hóa, lễ hội, sông nước	- Chủ đề: Lễ hội truyền thống; - Chủ đề: Làn điệu dân ca ở TP. Cần Thơ; - Chủ đề: Sản phẩm thủ công mĩ nghệ	Bộ phận

thức. Lớp 5	Đất nước và con người Việt Nam: Vị trí địa lí, lãnh thổ, đơn vị hành chính, thiên nhiên, dân cư và dân tộc Việt Nam	- Chủ đề: Địa lí hành chính thành phố Cần Thơ; - Chủ đề: Giai điệu quê hương	Bộ phận / Liên hệ
Lớp 5	Xây dựng và bảo vệ đất nước Việt Nam: Cách mạng tháng Tám, kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ và Đất nước Đổi mới	- Chủ đề: Di tích lịch sử – văn hoá thành phố Cần Thơ; - Chủ đề: Danh nhân, nhân vật tiêu biểu; - Chủ đề: Nghề truyền thống ở thành phố Cần Thơ	Bộ phận / Liên hệ
Lớp 5	Chung tay xây dựng thế giới: Xây dựng thế giới xanh – sạch – đẹp	- Chủ đề: Địa lí hành chính thành phố Cần Thơ; - Chủ đề: Di tích lịch sử – văn hóa	Liên hệ

Tóm lại, môn Lịch sử và Địa lí lớp 4, 5 có ưu thế vượt trội để tích hợp các chủ đề GDĐP TP. Cần Thơ do nội dung môn học có mối quan hệ tự nhiên, chặt chẽ với các mạch kiến thức về địa lý tự nhiên, lịch sử và văn hóa địa phương. Để việc tích hợp đạt hiệu quả thực chất, giáo viên cần giữ vai trò là nhà điều phối sư phạm, chủ động chọn lọc ngữ liệu và tránh lồng ghép khiên cưỡng. Việc kết nối hài hòa giữa tri thức địa phương và bài học chính khóa sẽ giúp học sinh nhận diện hình ảnh quê hương trong từng đơn vị kiến thức, từ đó bồi dưỡng tình yêu quê hương, ý thức giữ gìn bản sắc văn hóa và trách nhiệm xây dựng cộng đồng bền vững (Sở Giáo dục và Đào tạo TP. Cần Thơ, 2025).

3.2. Nhận thức và thái độ đối với việc tích hợp chủ đề GDĐP thành phố Cần Thơ

Nhận thức và thái độ của đội ngũ giáo viên đóng vai trò là nhân tố tâm lý sư phạm then chốt, quyết định trực tiếp đến chất lượng và hiệu quả triển khai tích hợp chủ đề GDĐP trong dạy học môn Lịch sử và Địa lí ở cấp tiểu học, kết quả khảo sát ý kiến của 131 giáo viên được thể hiện ở Bảng 2.

Bảng 2. Nhận thức và thái độ đối với việc tích hợp chủ đề GDĐP thành phố Cần Thơ

Nội dung	Mức độ (%)					Điểm TB	Độ lệch chuẩn
	1	2	3	4	5		
1. Nhận thức về tích hợp nội dung GDĐP	1,4	0,2	3,7	42,0	52,9	4,45	0,690
2. Nhận thức về cách thức triển khai nội dung GDĐP	1,3	3,8	6,6	48,8	39,4	4,21	0,780
3. Thái độ của GV về dạy học tích hợp nội dung GDĐP	15,7	27,1	13,0	30,2	14,2	3,00	1,316
Trung bình tổng	6,1	10,4	7,7	40,3	35,5	3,89	0,929

Kết quả Bảng 2 cho thấy giáo viên có nhận thức rất cao về tầm quan trọng của việc tích hợp GDĐP vào môn Lịch sử và Địa lí, với M = 4,45/5; SD = 0,690. Có 94,9% giáo viên đồng ý hoặc rất đồng ý, trong khi chỉ 1,4% hoàn toàn không đồng ý. Kết quả cho thấy giáo viên nhận thức rõ vai trò của GDĐP trong việc giúp học sinh hiểu về văn hóa, lịch sử, địa lí, kinh tế – xã hội địa phương và phát triển phẩm chất, năng lực theo Chương trình GDPT 2018.

Về cách thức triển khai, điểm trung bình đạt M = 4,21/5; SD = 0,780, với 88,2% giáo viên đồng ý hoặc rất đồng ý. Tuy nhiên, vẫn còn 11,7% ở mức trung lập hoặc chưa đồng ý, cho thấy một bộ phận giáo viên còn gặp khó khăn do thiếu tài liệu hướng dẫn, ít cơ hội thực hành hoặc hạn chế trong thiết kế bài dạy tích hợp.

Đáng chú ý, thái độ đối với dạy học tích hợp GDĐP chỉ đạt M = 3,00/5; SD = 1,316, cho thấy sự phân hóa mạnh. Có 42,8% giáo viên không đồng ý hoặc hoàn toàn không đồng ý, 44,4% đồng ý hoặc rất đồng ý và 13% trung lập. Nguyên nhân chủ yếu liên quan đến áp lực thời gian, thiếu tài liệu số chuẩn hóa, khó tổ chức trải nghiệm thực

địa và hạn chế về năng lực ứng dụng công nghệ của một bộ phận giáo viên.

Như vậy, tồn tại khoảng cách rõ giữa nhận thức và thái độ thực hiện. Vì vậy, cần tháo gỡ các rào cản về thời gian, học liệu, phương pháp và tổ chức trải nghiệm; đồng thời hỗ trợ nhóm giáo viên còn lúng túng (42,8%) thông qua kho học liệu số dùng chung, sinh hoạt chuyên môn và các hoạt động thực hành, chia sẻ kinh nghiệm.

3.3. Thực trạng tích hợp các chủ đề giáo dục địa phương thành phố Cần Thơ

Khảo sát giáo viên về việc tích hợp các chủ đề Giáo dục địa phương Cần Thơ vào trong dạy học môn Lịch sử và Địa lí ở cấp tiểu học, kết quả chi tiết trong Bảng 3.

Bảng 3. Thực trạng tích hợp các mạch chủ đề giáo dục địa phương thành phố Cần Thơ

Nội dung	Mức độ (%)					Điểm TB	Độ lệch chuẩn
	1	2	3	4	5		
1. Lễ hội, nghề và các loại hình nghệ thuật truyền thống.	0,0	2,3	25,2	57,3	15,3	3,85	0,692
2. Lịch sử hình thành, các di tích lịch sử và bảo tàng.	1,5	2,3	16,8	48,9	30,5	4,05	0,840
3. Các địa danh nổi tiếng (Bến Ninh Kiều, cầu Cần Thơ, chợ nổi Cái Răng...).	0,0	3,1	28,2	48,9	19,8	3,85	0,766
4. Các danh nhân văn hóa và nhân vật lịch sử tiêu biểu của địa phương.	0,0	2,3	25,2	52,7	19,8	3,90	0,732
5. Đặc điểm vị trí địa lí, địa hình, khí hậu, sông ngòi và tài nguyên thiên nhiên của Cần Thơ.	0,0	4,6	25,2	52,7	17,6	3,83	0,766
6. Hoạt động kinh tế đặc thù (nông nghiệp, chợ nổi Cái Răng...), dân cư và đời sống xã hội.	0,0	6,9	30,5	47,3	15,3	3,71	0,808
7. Các vấn đề môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu.	0,0	2,3	22,9	53,4	21,4	3,94	0,731
Trung bình tổng	0,21	3,40	23,43	51,60	19,96	3,88	0,762

Kết quả Bảng 3 cho thấy mức độ tích hợp các mạch chủ đề GDĐP thành phố Cần Thơ trong dạy học Lịch sử và Địa lí ở tiểu học nhìn chung ở mức thường xuyên (M = 3,88; SD = 0,762). Tỷ lệ giáo viên thực hiện ở mức thường xuyên và rất thường xuyên đạt 71,56% (51,60% và 19,96%), cho thấy mức độ triển khai tương đối ổn định.

Mạch "Lịch sử hình thành, các di tích lịch sử và bảo tàng" được tích hợp nhiều nhất (M = 4,05; SD = 0,840), với 48,9% thường xuyên và 30,5% rất thường xuyên, tổng 79,4%. Tiếp theo là "Các vấn đề môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu" (M = 3,94; SD = 0,731), với 53,4% thường xuyên và 21,4% rất thường xuyên. Điều này cho thấy giáo viên ưu tiên các nội dung lịch sử và những vấn đề môi trường cấp thiết của Đồng bằng sông Cửu Long.

Nhóm tiếp theo gồm "Các danh nhân văn hóa và nhân vật lịch sử tiêu biểu" (M = 3,90; SD = 0,732), "Lễ hội, nghề và các loại hình nghệ thuật truyền thống" (M = 3,85; SD = 0,692) và "Các địa danh nổi tiếng" (M = 3,85; SD = 0,766). Đây là những nội dung thuận lợi để giáo viên khai thác nhằm bồi dưỡng tình yêu quê hương và niềm tự hào địa phương.

Hai mạch có mức tích hợp thấp hơn là "Đặc điểm vị trí địa lí, địa hình, khí hậu, sông ngòi và tài nguyên thiên nhiên" (M = 3,83; SD = 0,766) và "Hoạt động kinh tế đặc thù, dân cư và đời sống xã hội" (M = 3,71; SD = 0,808). Đặc biệt, mạch kinh tế – dân cư có 30,5% giáo viên thực hiện ở mức thỉnh thoảng và 6,9% ít khi.

Chênh lệch giữa mạch Lịch sử/Di tích (M = 4,05) và Kinh tế/Dân cư (M = 3,71) cho thấy giáo viên thuận lợi hơn khi khai thác nội dung lịch sử, văn hóa, trong khi còn khó khăn với dữ liệu kinh tế – xã hội do thiếu tài liệu và số liệu cập nhật,

chuẩn hóa. Vì vậy, cần bổ sung học liệu số, biểu đồ và clip ngắn về kinh tế – xã hội địa phương để hỗ trợ giáo viên tích hợp cân bằng hơn các mạch GDĐP.

3.4. Thảo luận

Kết quả cho thấy một nghịch lý đáng chú ý: giáo viên nhận thức rất cao về tầm quan trọng của tích hợp giáo dục địa phương (GDĐP) (M = 4,45) và nắm khá rõ cách triển khai (M = 4,21), nhưng thái độ chỉ ở mức trung lập (M = 3,00; SD = 1,316), với 42,8% không đồng ý và 44,4% đồng ý. Kết quả này phù hợp với Rogers (1995), theo đó nhận thức lợi ích chưa đủ nếu đổi mới chưa tương thích với điều kiện thực tiễn. Các rào cản chính gồm áp lực thời gian, thiếu tài liệu số chuẩn hóa, khó tổ chức trải nghiệm thực địa và hạn chế về năng lực chuẩn bị, ứng dụng công nghệ. Vì vậy, cần chuyển từ nâng cao nhận thức sang xây dựng môi trường hỗ trợ cả về chuyên môn, tâm lý và điều kiện vật chất.

Mức độ tích hợp các mạch GDĐP đạt mức thường xuyên (M = 3,88), với 71,56% giáo viên thực hiện thường xuyên hoặc rất thường xuyên. Tuy nhiên, nội dung lịch sử, di tích, bảo tàng (M = 4,05) và môi trường, biến đổi khí hậu (M = 3,94) được ưu tiên hơn địa lý tự nhiên (M = 3,83) và kinh tế – dân cư – đời sống xã hội (M = 3,71). Sự khác biệt này có thể liên quan đến mức độ sẵn có của tư liệu, yêu cầu cập nhật số liệu kinh tế – xã hội và tính gần gũi của các vấn đề môi trường tại Đồng bằng sông Cửu Long. Kết quả phù hợp với lý thuyết học tập trải nghiệm của Kolb (1984). Đáng chú ý, ở mạch kinh tế – dân cư, 30,5% giáo viên chỉ tích hợp thỉnh thoảng và 6,9% ít khi, cho thấy nguy cơ mất cân đối nội dung.

Từ đó, nghiên cứu đề xuất ba nhóm giải pháp. Nhà quản lý giáo dục cần xây dựng kho học liệu số địa phương theo từng mạch chủ đề, đặc biệt cập nhật dữ liệu kinh tế – xã hội. Nhà trường cần tăng cường sinh hoạt chuyên môn, cộng đồng học tập nghề nghiệp và hỗ trợ nhóm giáo viên còn lúng túng (42,8%) thông qua mô hình cặp đồng nghiệp hoặc cố vấn chuyên môn. Các cơ sở đào tạo giáo viên cần chú trọng kỹ năng thiết kế bài tích hợp, khai thác tài nguyên số và tổ chức trải nghiệm thực địa an toàn, hiệu quả.

Nghiên cứu còn ba hạn chế chính. Thứ nhất, mẫu gồm 131 giáo viên tại thành phố Cần Thơ nên chưa thể khái quát cho toàn Đồng bằng sông Cửu Long hoặc cả nước. Thứ hai, dữ liệu dựa trên khảo sát tự báo cáo bằng thang Likert, chưa có quan sát lớp học hoặc phỏng vấn sâu để kiểm chứng. Thứ ba, nghiên cứu chưa phân tích tác động của thâm niên, khu vực thành thị – nông thôn và các biến nhân khẩu học đến thái độ giáo viên. Nghiên cứu tiếp theo nên mở rộng mẫu, sử dụng phương pháp hỗn hợp và mô hình hồi quy để xác định các yếu tố dự báo thái độ tích cực đối với tích hợp GDĐP.

IV. KẾT LUẬN

Nghiên cứu về tích hợp chủ đề GDĐP thành phố Cần Thơ trong dạy học Lịch sử và Địa lí cấp tiểu học cho thấy hai kết quả chính.

Thứ nhất, giáo viên có nhận thức cao về tầm quan trọng của tích hợp GDĐP (M = 4,45) và nắm khá rõ cách triển khai (M = 4,21), nhưng thái độ thực hiện chỉ ở mức trung lập (M = 3,00), với 42,8% không đồng ý và 44,4% đồng ý. Điều này phản ánh khoảng cách giữa nhận thức và hành động, chủ yếu do áp lực thời gian, thiếu học liệu số chuẩn hóa và khó tổ chức trải nghiệm.

Thứ hai, các chủ đề GDĐP được tích hợp khá thường xuyên (M = 3,88), nhưng chưa cân đối. Nội dung lịch sử, di tích, bảo tàng (M = 4,05) và môi trường, biến đổi khí hậu (M = 3,94) được ưu tiên, trong khi kinh tế – dân cư – đời sống xã hội thấp nhất (M = 3,71) do thiếu số liệu cập nhật và hướng dẫn chuẩn hóa.

Từ đó, cần phối hợp ba phía: quản lý giáo dục xây dựng kho học liệu số địa phương; nhà trường tăng cường sinh hoạt chuyên môn và hỗ trợ giáo viên; cơ sở đào tạo bổ sung kỹ năng thiết kế bài tích hợp và tổ chức trải nghiệm. Các giải pháp này góp phần thu hẹp khoảng cách giữa nhận thức và thực tiễn, nâng cao hiệu quả GDĐP theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018a). Chương trình giáo dục phổ thông: Chương trình tổng thể (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018b). Chương trình giáo dục phổ thông: Môn Lịch sử và Địa lí (Cấp Tiểu học) (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo). NXB Giáo dục Việt Nam.

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2026). Thông tư số 41/2026/TT-BGDĐT ngày 18/5/2026 Quy định tiêu chuẩn, quy trình biên soạn, chỉnh sửa và thẩm định tài liệu giáo dục địa phương.

Kolb, D. A. (1984). Experiential learning: Experience as the source of learning and development. Prentice-Hall.

Miller, R. L. (2015). Rogers' innovation diffusion theory (1962, 1995). In M. N. Al-Suqri & A. S. Al-Aufi (Eds.), Information seeking behavior and technology adoption: Theories and trends (pp. 261–274). IGI Global Scientific Publishing. https://doi.org/10.4018/978-1-4666-8156-9.ch016

Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Cần Thơ. (2025). Công văn số 1379/SGDĐT-GDTH ngày 15/8/2025 về việc hướng dẫn thực hiện dạy học nội dung giáo dục địa phương cấp tiểu học trong Chương trình giáo dục phổ thông từ năm học 2025–2026.

Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ. (2025). Kế hoạch số 207/KH-UBND ngày 24/12/2025 về Biên soạn, thẩm định và triển khai thực hiện Tài liệu giáo dục địa phương cấp Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông thành phố Cần Thơ.